

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2022/HSST

Ngày: 29/7/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 208/2022/HSST, ngày 17 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2021/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 128/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần NS** - sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu 7, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trần Ngọc Nam và bà Lê Thị Thêm. Vợ: Vũ Thị Huyền Trang - sinh năm 1998 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016. Tiền sự: Không. Tiền án (có 02 tiền án): Ngày 18/01/2012, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 22/01/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2019 (*chưa được xóa án tích*). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê VH** - sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn Liên Hưng, xã Thành Hưng, huyện TT, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Vạn Linh và bà Phạm Thị Quế. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/11/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 04

năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2021 đến ngày 12/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Cùng ngày 12/10/2021, bị bắt thi hành án phạt tù theo Quyết định số: 20/2021/QĐ-CA ngày 11 tháng 3 năm 2021, theo bản án số: 898/2020/HS-PT ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 3 Cục C10 - Bộ Công an, địa chỉ: Xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, (có mặt).

3. Họ và tên: **Trương PD** - sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn Chuế 2, xã Hoằng Yến, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Trương Phú Thành và bà Lê Thị Hoa. Vợ: Lò Thị Dừa - sinh năm 2001. Bị cáo có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31 tháng 01 năm 2018 (*đã được xóa án tích*). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến ngày 13/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Trần NS:*

Luật sư Nguyễn Kiều Đông; Luật sư Mai Văn Bình. Thuộc Văn phòng Luật sư Á Đông.

Địa chỉ: Số 15A, Hồng Quang, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương (có mặt).

** Bị hại:*

1. Anh Phạm VĐ - sinh năm 1989

Địa chỉ: LK SB17, khu đô thị FLC Graden City Nam Từ Liêm, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Chị Nguyễn PA - sinh năm 1998

Địa chỉ: Số 526 Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt có lý do).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vũ TT - sinh năm 1989

Địa chỉ: 47/151 Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng (vắng mặt).

2. Chị Vũ TV - sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 19, ngõ 898, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn VH - sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đông Khê, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích chiếm đoạt từ trước, chiều ngày 07/11/2020 Trần NS gọi Lê VH ra quán cà phê ngay cổng làng Đình Thôn, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, tại đây còn có Trương PD. Cả ba cùng bàn bạc, thống nhất thực hiện kế hoạch của Sơn. Cụ thể, chiều cùng ngày Sơn đến Công ty TNHH Yên Nhi tại địa chỉ 16 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội làm hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fotuno, biển kiểm soát 30A - 996.13 thời hạn từ 16 giờ 50 phút ngày 07/11/2020 đến 19 giờ ngày 08/11/2020. Chị Vũ TT là nhân viên của công ty trực tiếp làm thủ tục để Sơn thuê xe. Sau khi có xe, Sơn điều khiển xe về giao cho Hùng và Đức đi vào Thanh Hóa làm thủ tục vay tiền.

Nhiệm vụ của Trương PD là lấy thông tin và ảnh của Hùng do Hùng cung cấp để liên hệ làm Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Nam dán ảnh của Hùng, cùng với đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát giả 36A - 863.12 mang tên Nguyễn Văn Nam. Do đó, Đức đã liên lạc với một người trên mạng có Nick Face là “Ngạn” để làm giấy tờ giả, gồm 01 Căn cước công dân; 01 đăng ký xe ô tô; 01 đăng kiểm; 02 biển số xe 36A - 863.12 do Sơn đặt làm, nhưng giao cho Đức nhận. Đến 19 giờ cùng ngày, Đức lấy được toàn bộ giấy tờ giả, đồng thời tin cho Sơn và Hùng biết.

Sau khi có giấy tờ giả, Lê VH, Trương PD và Nguyễn VH (Nguyễn VH là bạn của Sơn được Sơn nhờ đi cùng với Đức và Lê VH) đi xe ô tô biển kiểm soát 30A - 996.13 vào Thanh Hóa do Đức điều khiển. Khi vào đến thị trấn Bút Sơn, huyện HH, Trương PD xuống xe vào ga ra ô tô của anh Nguyễn Hữu Tuyên mượn cớ lê để thay biển số xe giả 36A - 863.12 vào. Sau đó, cả ba tiếp tục đi vào thành phố Thanh Hóa, trên đường đi Đức cho Lê VH số điện thoại để liên lạc với chị Nguyễn PA là nhân viên Công ty tài chính A99, số 649 Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa do anh Phạm VD làm giám đốc để đặt vấn đề vay tiền. Khoảng 23 giờ đến thành phố Thanh Hóa, Đức xuống xe đi ăn đêm, Nguyễn VH chở Lê VH đến Công ty tài chính A99, đến nơi Nguyễn VH ở bên ngoài còn Lê VH đi vào giới thiệu mình là Nguyễn Văn Nam có xe ô tô mang tên chính chủ và muốn cầm cố xe để vay số tiền 250.000.000 đồng. Chị Nguyễn PA kiểm tra giấy tờ và thông báo cho anh Phạm VD. Anh Phạm VD đồng ý cho Hùng cầm cố xe để vay số tiền 250.000.000 đồng, nhưng trừ 14.000.000 đồng tiền lãi do hai bên thỏa thuận và chuyển vào tài khoản của chị Vũ TV (là bạn gái Sơn) ở xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (do Lê VH được Sơn dặn trước) 236.500.000

đồng, số tiền 500.000 đồng anh Phạm VĐ chuyển thừa. Công ty tài chính A99 chỉ giữ lại đăng ký xe ô tô, còn các giấy tờ khác sao chụp và trả lại cho Lê VH.

Sau khi tiền được chuyển vào tài khoản của Vũ TV, Sơn gọi điện cho Lê VH thông báo đã nhận được tiền và nói Lê VH thuê lại xe ô tô mang về. Lê VH tiếp tục ký hợp đồng với Công ty tài chính A99 thuê lại xe (thời hạn 01 tháng) rồi điều khiển xe đi đón Đức, thuê nhà nghỉ để ngủ. Sáng ngày hôm sau, Nguyễn VH điều khiển xe chở Lê VH (Đức ở lại) ra Hà Nội trả xe cho Công ty TNHH Yên Nhi.

Đối với số giấy tờ còn lại và biển số xe giả, Trương PĐ đã vớt trên đường đi về, không nhớ vị trí nào, nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Đối với Vũ TV sau khi nhận được số tiền 236.500.000 đồng từ Công ty A99 thì Vân đưa điện thoại của mình cho Sơn, Sơn cầm điện thoại của Vân chuyển tiền sang tài khoản của Sơn 236.000.000 đồng (Vân không biết nguồn tiền do đâu mà có, chỉ biết Sơn nhờ tài khoản để chuyển tiền vào). Sau đó, Sơn chuyển vào tài khoản cho Lê VH 90.000.000 đồng và Sơn chuyển vào tài khoản cho Đức 100.000.000 đồng.

Sau khi kiểm tra phát hiện thấy giấy tờ xe ô tô thế chấp là giả. Ngày 31 tháng 12 năm 2020, anh Phạm VĐ đến Công an thành phố Thanh Hóa tố cáo về hành vi làm giả giấy tờ và chiếm đoạt tài sản của các bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định số: 404/PC09 ngày 20/01/2021 và Bản kết luận giám định số: 1063/PC09 ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Toàn bộ số giấy tờ mà Lê VH sử dụng và làm hợp đồng thế chấp để vay tiền là giả.

Trong giai đoạn điều tra, gia đình Trương PĐ đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng; gia đình Trần NS giao nộp số tiền 46.000.000 đồng; gia đình Lê VH giao nộp số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Cơ quan CSĐT đã trả lại số tiền trên cho anh Phạm VĐ, anh Đức đã nhận và chỉ yêu cầu Trương PĐ còn phải khắc phục 50.000.000 đồng. Đồng thời, anh Phạm VĐ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 21/7/2022 Trương PĐ đã khắc phục cho anh Phạm VĐ số tiền còn lại 50.000.000 đồng, anh Phạm VĐ đã nhận đầy đủ và không có yêu cầu gì.

Đối với anh Nguyễn VH là người đi cùng xe với Lê VH và Trương PĐ vào Công ty A99. Quá trình điều tra, Nguyễn VH khai nhận Hùng chỉ được Trần NS nhờ đi cùng Trương PĐ và Lê VH vào Thanh Hóa có việc cho Sơn, Nguyễn VH chỉ đi cùng và lái xe không biết gì và không tham gia vào việc cầm cố xe, bản thân Hùng cũng không được hưởng lợi gì từ việc cầm cố xe. Lời khai của Nguyễn VH phù hợp với lời khai của Lê VH và Trương PĐ, nên không có căn cứ để xử lý Nguyễn VH.

Đối với chị Vũ TV là người được Trần NS mượn tài khoản để chuyển tiền, chị Vân không biết số tiền của Sơn là phạm tội mà có, nên không phạm tội.

Đối với chị Vũ TT là người được Công Ty TNHH Yến Nhi giao nhiệm vụ cho Sơn thuê xe, chị Thùy không biết mục đích thuê xe của Sơn làm công cụ, phương tiện phạm tội, nên không phạm tội. Hiện Công ty đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 158/CT-VKS ngày 13/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Trần NS, Lê VH, Trương PĐ về 02 tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Lê VH, Trương PĐ đã thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo Trần NS không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, ngày 15/6/2022 bị cáo Trần NS đã nhận thức được pháp luật và có đơn thừa nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần NS, Lê VH, Trương PĐ phạm 02 tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Trần NS); (Điều 54 đối với Lê VH, Trương PĐ); Điều 55; (Điều 56 đối với Lê VH); Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trần NS từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt 02 tội là từ 10 năm tù đến 11 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Lê VH từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt 02 tội là từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù. Tổng hợp Bản án hình sự phúc thẩm số: 898/2020/HSPT ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo phải chấp hành từ 12 năm 06 tháng tù đến 13 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trương PĐ từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt 02 tội là từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm VĐ và chị Nguyễn PA đã nhận lại số tiền các bị cáo khắc phục, không có yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 70.000.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Lê VH mà bị hại không yêu cầu bồi thường.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần NS: Đồng ý với các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Do nhận thức pháp luật nên tại Cơ quan điều tra bị cáo đã không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải, tích cực khắc phục hậu quả cho người bị hại. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần NS, Lê VH, Trương PĐ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, các tài liệu mà bị cáo đã làm giả và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có mục đích chiếm đoạt từ trước, nên chiều ngày 07/11/2020, Trần NS đã bàn bạc và thống nhất với Trương PĐ, Lê VH thuê xe ô tô, làm giả giấy tờ xe,

Căn cước công dân giả mang tên Nguyễn Văn Nam và biển kiểm soát xe ô tô giả, để vào Công ty A99 lừa đảo chiếm đoạt của anh Phạm VĐ, chị Nguyễn PA số tiền 236.000.000đ (*Hai trăm, ba mươi sáu triệu đồng*). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo Trần NS, Lê VH, Trương PĐ về 02 tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Các bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu tài sản, làm giả giấy tờ, đưa ra lời nói gian dối, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh chung, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bức xúc trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò là đồng phạm giản đơn. Trần NS là người có vị trí đứng đầu vụ án, bởi Sơn là người khởi xướng, rủ rê, lên kế hoạch. Cho nên, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Sơn phải ở mức cao hơn, rồi đến bị cáo Lê VH và cuối cùng là Trương PĐ.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trần NS, Lê VH, Trương PĐ là những người có nhân thân xấu. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Đức đã có tinh thần tự nguyện ủng hộ Quỹ phòng chống dịch Covid 19 số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Cho nên, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê VH, Trương PĐ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Hùng ngày 26/11/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội "Đánh bạc", hiện đang chấp hành án. Bị cáo Đức ngày 22/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã được xóa án tích. Nên cũng cần được xem xét.

Bị cáo Trần NS đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần NS, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đề nghị của Luật sư là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Luật sư đối với bị cáo.

[7] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

Tuy nhiên, đối với bị cáo Lê VH, Trương PĐ phạm tội với vai trò là người giúp sức, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn, hối cải, tích cực khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo Hùng, Đức dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tạo điều kiện để các bị cáo trở thành công dân tốt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm VĐ và chị Nguyễn PA đã nhận lại số tiền các bị cáo khắc phục, không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng lao động tự do, không có việc làm và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[10] Về khoản tiền thu lợi bất chính: Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 70.000.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Lê VH mà bị hại Phạm VĐ không yêu cầu bồi thường.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; Điều 17; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với Trần NS); (Điều 54 đối với Lê VH, Trương PĐ); Điều 55; (Điều 56 đối với Lê VH); Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Trần NS, Lê VH, Trương PĐ phạm 02 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

* Xử phạt:

1. Bị cáo Trần NS 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2021.

2. Bị cáo Lê VH 05 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt 02 tội là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp Bản án hình sự phúc thẩm số: 898/2020/HSPT ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2021, được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 18/9/2019 đến ngày 28/9/2019) theo Bản án hình sự phúc thẩm số: 898/2020/HSPT ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

3. Bị cáo Trương PĐ 05 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giam (từ ngày 18/3/2021 đến ngày 13/10/2021).

* Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) thu lợi bất chính của bị cáo Lê VH.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Trần NS, Lê VH, Trương PĐ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP.Thanh Hóa;
- Bị cáo, Bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng